

Số: 50 /QĐ-XSKT

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/QĐ-XSKT ngày 04/01/2019 của Chủ tịch Công ty ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 03/08/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Thuận;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 239/TTr-XSKT ngày 03/5/2024 và ý kiến thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tại Biên bản họp ngày 03/5/2024,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/QĐ-XSKT ngày 04/01/2019 của Chủ tịch Công ty ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Ninh Thuận:

1. Sửa đổi, bổ sung tiết b Khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Tiền lương theo số điểm công việc gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát, trách nhiệm của người quản lý (trả lương cho ngày làm việc thực tế theo bảng chấm công và những ngày nghỉ hàng năm cố định theo kế hoạch do người sử dụng lao động quy định từng năm; không trả lương cho những ngày không làm việc, kể cả ngày nghỉ ốm đau, thai sản, những ngày nghỉ hàng năm còn lại, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ không hưởng lương theo quy định của Bộ Luật Lao động). Số tiền lương các

ngày nghỉ của người quản lý nêu trên được phân phối cho những người quản lý còn lại.”

2. Sửa đổi, bổ sung tiết c Khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Cách trả lương:

Công thức tính:

$$T_{qln} = T1_{qln} + T2_{qln}$$

Trong đó:

-  $T_{qln}$  là tiền lương của người thứ n được nhận;

-  $T1_{qln}$  là tiền lương theo chế độ của người quản lý thứ n; Được tính theo công thức  $T1_{qln} = n1 \times tq_{ln}$  trong đó:

+  $n1$  là số ngày làm việc trong tháng;

+  $tq_{ln}$  là suất lương ngày theo chế độ của người quản lý thứ n (bằng hệ số mức lương nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định chia số ngày làm việc trong tháng).

-  $T2_{qln}$  là tiền lương theo số điểm công việc của người quản lý thứ n dựa trên cơ sở công việc được giao gắn với mức độ phức tạp ( $đ1_{qln}$ ), tính trách nhiệm ( $đ2_{qln}$ ) của công việc đòi hỏi, mức độ hoàn thành công việc và số ngày công thực tế của người thứ n,

♦  $T2_{qln}$  được tính theo công thức sau:

$$T2_{qln} = \frac{(Vt - Vcd)}{\sum_{j=1}^m n_j \times h_j} \times n_{qln} \times h_{qln}$$

(n thuộc j)

Trong đó:

+  $Vt$  là quỹ tiền lương thực hiện được duyệt;

+  $Vcd$  là quỹ tiền lương theo chế độ được tính theo công thức:

$$Vcd = \sum_{j=1}^m T1_j$$

( $T1_j$  là tiền lương theo chế độ của từng người làm lương thời gian).

+  $\sum_{j=1}^m n_j \times h_j$ : tổng số điểm công việc tương ứng với công việc được giao, mức độ phức tạp, tính trách nhiệm của công việc và mức độ hoàn thành công việc gắn với ngày công làm việc thực tế của người quản lý.

+  $n_{qln}$  là số ngày công thực tế theo bảng chấm công và những ngày nghỉ hàng năm cố định theo kế hoạch do người sử dụng lao động quy định từng năm của người thứ n;

+  $h_{qln}$  là số điểm công việc tương ứng với công việc được giao, mức độ phức tạp, tính trách nhiệm của công việc và mức độ hoàn thành công việc của người thứ n, được xác định theo công thức:

$$h_{qln} = đ1_{qln} + đ2_{qln}$$

+ đ1qln là số điểm mức độ phức tạp công việc của người quản lý thứ n đảm nhận;

+ đ2qln là số điểm tính trách nhiệm công việc của người quản lý thứ n đảm nhận;

Số điểm của 2 nhóm yếu tố mức độ phức tạp và tính trách nhiệm công việc (đ1qln + đ2qln) được xác định gắn với hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, gọi là số điểm công việc của người quản lý được tính như sau:

TT	Chức vụ Chức danh	Số điểm công việc
01	Chủ tịch	80
02	Giám đốc	77
03	Phó Giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách	68
04	Kế toán trưởng	61

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký. Những nội dung khác vẫn thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-XSKT ngày 04/01/2019 của Chủ tịch Công ty.

Người quản lý, người lao động Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
  - UBND tỉnh;
  - Sở LĐTĐ-XH;
  - Sở Tài chính;
  - Sở Nội vụ;
  - Đảng ủy, BCH CĐCS Công ty;
  - Lưu VT, TC.Nh.
- (b/cáo)



**Trần Minh Thanh**

